

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/DS-ST

Ngày: 30/9/2019

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đại Thắng

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57A/2019/QĐXXST-DS ngày 6 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Minh H, sinh năm: 1950; Địa chỉ: Số 1 đường B, khu dân cư H, quận C, thành phố C (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Số 130 Nguyễn Thị Minh K, phường A, quận N, thành phố C. Theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2019 (có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị B (Hò Thị B); Địa chỉ: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phan Thị T (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã N, tỉnh H

2/ Ông Nguyễn Văn N (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh H

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B

Địa chỉ: P1/2 đường T, phường X, quận N, thành phố C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Vào ngày 29/12/2006 ông Dương Minh H có cho bà Huỳnh Thị B (tên thật là Hồ Thị B) vay số tiền 30.000.000 đồng, có làm giấy tờ và thỏa thuận thời gian trả nợ là 02 tháng, tức ngày 29/02/2007 trả gốc và lãi, thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, có 02 người làm chứng là ông Đặng Văn U và ông Nguyễn Văn B ký tên. Để đảm bảo khoản vay bà B có thể chấp 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00026, thửa đất 140, tờ bản đồ 03, địa chỉ: ấp Sơn Phú 2A, xã Đại Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, diện tích 4.275 m² đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/05/2005 cho bà Phan Thị T, kèm theo chứng minh nhân dân và hộ khẩu gia đình (bản chính) của bà Phan Thị T. Sau khi vay bà B không đóng lãi và cũng không trả vốn cho ông H.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Văn N (chồng bà B) trả số tiền nợ là 30.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày khởi kiện 17/01/2019 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu trả lãi từ ngày 17/01/2019 đến 17/9/2019 với số tiền là 2.700.000 đồng. Sau khi bà B, ông N trả tất nợ cho ông H thì ông H sẽ trả toàn bộ giấy tờ cho bà T.

Quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị B không ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng theo biên bản đối chất ngày 30/8/2019 (bl 33-34) có xác nhận của chính quyền địa phương bị đơn bà Hồ Thị B trình bày: Bà B biết ông H nhưng đối với lời trình bày của ông H bà B không nhớ cũng không biết và bà B không có nhận tiền của ông H, ông H nói có người làm chứng thì mời người làm chứng đến để làm rõ. Còn bà Phan Thị T thì bà B cũng không nhớ là ai.

Quá trình giải quyết vụ án theo biên bản đối chất ngày 30/8/2019 (bl 33-34) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N (chồng bà B) trình bày: Đối với lời trình bày của ông H, Thì ông N hoàn toàn không biết gì.

Quá trình giải quyết vụ án theo biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2019 (bl 25) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T trình bày: Bà T có quen biết bà B, do trước đây bà T có vay tiền bà B 10.000.000 đồng nên có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T đứng tên cho bà B giữ. Khi vay không làm giấy tờ, nhưng

khi trả tiền thì có làm biên nhận do ông Nguyễn Văn N (chồng bà B) ký nhận, thời hạn vay 05 tháng bà T đã trả cho bà B 13.000.000 đồng gồm lãi, nhưng chưa lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà T yêu cầu bà B trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn B (bl 24) trình bày: Ông B không có quan hệ gì với ông H và bà Hồ Thị B. Tuy nhiên ông B có chứng kiến việc bà B vay tiền của ông H và bà B có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không biết ai đứng tên, ông B có ký tên người làm chứng trong giấy mượn tiền, ngoài ra ông B có cùng với ông H đến nhà bà B đòi tiền nhiều lần nhưng bà B không trả mà chỉ hứa hẹn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;; Nghị quyết 326 về mức án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Hồ Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Dương Minh H số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

Buộc ông Dương Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00026, thửa đất 140, tờ bản đồ 03, diện tích 4.275 m² do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/05/2005 cho bà Phan Thị T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Thị T và 01 sổ hộ khẩu của bà Phan Thị T

Phản án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Minh H yêu cầu bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Văn N trả tiền nợ vay. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà Hồ Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N và bà Phan Thị T đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Minh H thì bị đơn bà Hồ Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N không thừa nhận có vay tiền của ông H, nhưng bà B thừa nhận có quen biết ông H.

[3] Quá trình thu thập chứng cứ xét thấy: Mặc dù bà Hồ Thị B không thừa nhận có vay tiền và ký tên vào biên nhận tiền của ông H vì theo biên nhận người ký tên là Huỳnh Thị B. Tuy nhiên theo lời trình bày của bà Phan Thị T thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T đứng tên đã giao cho bà Hồ Thị B, có chồng là ông Nguyễn Văn N. Theo xác nhận của Công an thị trấn Ngã Sáu thì ở ấp Tân Hưng, thị trấn Ngã Sáu có bà Hồ Thị B, sinh năm 1939 cùng chồng là Nguyễn Văn N. Hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà T do ông H giữ vì ông H cho rằng bà B đã đưa cho ông H để đảm bảo cho khoản vay 30.000.000 đồng, khi vay mượn tiền có người làm chứng là ông Nguyễn Văn B xác nhận có chứng kiến việc bà Hồ Thị B vay tiền của ông Dương Minh H và sau đó ông B đã cùng với ông H đến nhà bà Hồ Thị B để đòi nợ rất nhiều lần nhưng bà B không trả mà chỉ hứa hẹn. Ngoài ra tại phiên tòa ông H khẳng định bà B tham gia đối chất với ông ngày 30/8/2019 chính là người đã vay tiền của ông. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định bà Huỳnh Thị B chính là bà Hồ Thị B và việc bà B có vay của ông H 30.000.000 đồng theo như hợp đồng mượn tiền ngày 29/12/2006 là có thật.

Về trách nhiệm trả nợ: bà Hồ Thị B là người trực tiếp nhận tiền của ông H, ông H không có chứng cứ chứng minh ông N có tham gia vay số tiền trên cùng với bà B và không có cơ sở chứng minh bà B đã sử dụng số tiền vay vào nhu cầu thiết yếu của gia đình, ông N không thừa nhận có vay tiền của ông H. Do đó không có cơ sở để buộc ông N trả nợ, mà chỉ buộc bà Hồ Thị B có trách nhiệm trả nợ là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu tính lãi, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất nhà nước quy định là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ thời điểm khởi kiện ngày 17/01/2019 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 17/9/2019 là phù hợp và đã có lợi cho bị đơn.

Căn cứ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi suất cơ bản hiện tại là 20%/năm tương ứng với 1,66%/tháng, cụ thể như sau: Xác định lãi từ thời điểm khởi kiện 17/01/2019 đến ngày 17/9/2019 là 8 tháng, như vậy số tiền lãi phía bị đơn phải trả đối với số tiền vay là: 30.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 8 tháng = 3.984.000 đồng. Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu trả số tiền lãi 2.700.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Minh H trả cho bà Phan Thị T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00026, thửa đất 140, tờ bản đồ 03, diện tích 4.275 m² do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/05/2005 cho bà Phan Thị T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Thị T và 01 sổ hộ khẩu của bà Phan Thị T

[5] Từ những nhận định nêu trên thì tổng số tiền mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 32.700.000 đồng, trong đó gồm 30.000.000 đồng tiền vốn và 2.700.000 đồng tiền lãi.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh H

Buộc bà Hồ Thị B có trách nhiệm trả cho ông Dương Minh H tổng số tiền 32.700.000 đồng, trong đó tiền vốn là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 2.700.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Minh H trả cho bà Phan Thị T các giấy tờ bản chính gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H-00026, thửa đất 140, tờ bản đồ 03, diện tích 4.275 m² do Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/05/2005 cho bà Phan Thị T; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Thị T và 01 sổ hộ khẩu của bà Phan Thị T

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị B phải chịu là 1.635.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Dương Minh H 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018064 ngày 07/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng